

# XÓP CÁCH NHIỆT (XPS)

---

## TÍNH NĂNG CỦA SẢN PHẨM

Xốp cách nhiệt (XPS) được làm bằng chất dẻo PS thông qua quá trình đặc biệt mà ở đó tấm cứng, giãn nở được đúc ép. Cấu trúc được hàn kín và có bọt giúp cho có nhiều ưu điểm bao gồm việc cách nhiệt hoàn hảo, chống lại lực nén cao, không thấm nước, chống ẩm, chống ăn mòn, tuổi thọ cao và hệ số dẫn nhiệt thấp v.v... Trọng lượng của nó nhẹ và dễ dàng cắt và mang vác. Đó là một loại nguyên vật liệu tuyệt vời để bảo vệ môi trường và là vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng.

### 1. KHẢ NĂNG CÁCH NHIỆT TUYỆT VỜI

Là một tấm xốp cách nhiệt, xốp cách nhiệt XPS có được tính chất cách nhiệt tuyệt vời (độ dẫn nhiệt là 0.0289w/m.k). Xốp cách nhiệt XPS có độ chắc khỏe và độ bền rất cao do sự ổn định của cấu trúc hóa học và vật lý của nó. Mặc dù đã được sử dụng trên 50 năm, khả năng cách nhiệt của nó vẫn đạt trên 80% so với giai đoạn ban đầu.

### 2. SỨC CHỐNG LỰC NÉN CAO

So với xốp cách nhiệt ÉP, xốp cách nhiệt XPS có nhiều ưu điểm hơn. Trong quá trình đột dập, tấm xốp có bề mặt đồng đều liên tục (đều) và tế bào lõm vào.

### 3. KHẢ NĂNG CHỐNG ẨM TUYỆT VỜI

Chính cấu trúc phân tử của chất dẻo PS được đột dập hoàn toàn không ngấm nước. Khả năng ngấm của nó chỉ bằng 1% thể tích, không bằng 1/10 các vật liệu cách nhiệt khác, chẳng hạn như chất dẻo PS giãn nở và PU. Xốp cách nhiệt XPS xử lý tính chất chống ẩm rất tuyệt vời do cấu trúc được hàn kín và có bọt của nó

### 4. SẢN PHẨM MÔI TRƯỜNG CHẤT LƯỢNG CAO

Với cấu trúc hóa học ổn định, sẽ không có chất nguy hiểm độc nào bị bốc hơi. Nó thậm chí không bị phân hủy hoặc nấm mốc. Nó cũng là chất chống ăn mòn tuyệt vời. Xốp cách nhiệt XPS được sản xuất bằng vật liệu môi trường, không có khí độc hại, bao gồm triết lý về sản phẩm bảo vệ môi trường. Những tấm dư thừa có thể tái sử dụng.

### 5. SẢN PHẨM CÁCH ÂM

Xốp cách nhiệt XPS có đặc tính cách âm đặc biệt. Nó có thể làm giảm âm thanh từ phía bên ngoài khi được sử dụng làm vách ngăn trong nhà hàng, phòng vui chơi giải trí v.v... Nó có những ưu điểm trong dự án trang trí.

## KHU VỰC ỨNG DỤNG

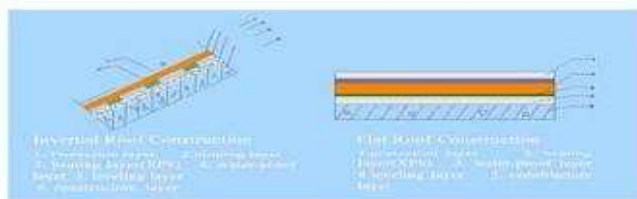
### 1. CÁCH NHIỆT MÁI LỖM

Cấu trúc của tấm cách nhiệt mái lõm là để đặt xốp cách nhiệt XPS ở trên đỉnh của tầng mái chống thấm, để tránh cho tầng chống thấm khỏi bị hỏng do nhiệt độ chênh lệch, sự bức xạ

# XỚP CÁCH NHIỆT (XPS)

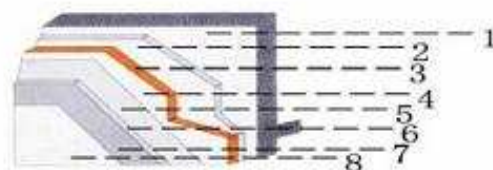
cực tím hoặc sự làm hỏng do con người gây ra. Nó không chỉ là vật liệu cách nhiệt mà còn là sản phẩm bảo vệ chống rò rỉ lâu dài.

Cách nhiệt mái lợp có thể được sử dụng để cải tạo mái của những tòa nhà cũ bằng cách đặt tấm XPS trực tiếp vào mái cũ như là một loại vật liệu cách nhiệt.



## 2. HỆ THỐNG CÁCH NHIỆT VÁCH CỦA TÒA NHÀ

Hầu hết nhiệt năng của tòa nhà bị mất đi thông qua bức tường. Xốp cách nhiệt XPS không chỉ là vật liệu cách nhiệt cho các loại tường có cấu trúc khác nhau, nhưng nó cũng có thể tăng cường độ bền của tường. Sử dụng xốp cách nhiệt XPS để trang trí tường làm cho bề mặt mịn màng. Trong khi đó, nó có thể là vật liệu cơ bản của lớp kết dính.



## 3. NỀN NHÀ

Thông thường 15% - 20% nhiệt năng bị mất đi thông qua nền nhà. Do vậy, sẽ rất quan trọng để thực hiện công tác cách nhiệt cho nền nhà để tránh băng ngưng tụ. Tiến hành cách nhiệt cho nền nhà có thể tạo ra một môi trường ẩm áp và dễ chịu cho chủ nhà. Đồng thời, bảo vệ nền nhà khỏi sự bốc hơi nước và ăn mòn cũng rất quan trọng.

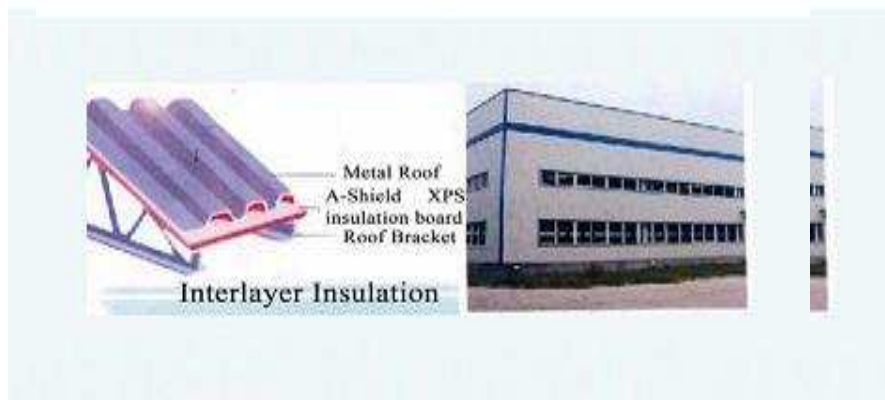
## 4. KẾT CẤU NHIỀU LỚP BẰNG THÉP MÀU

Để sử dụng xốp cách nhiệt XPS làm vật liệu cách nhiệt nhiều lớp trong các cửa gỗ, cửa nhựa, cửa kết đồng, đường ray thép áp lực, những ưu điểm của nó có thể thấy như sau:

- 1) Cách nhiệt, chống thấm và chống ẩm
- 2) Cải thiện khả năng chống lại màu đỏ, không dễ bị gãy.

# XỚP CÁCH NHIỆT (XPS)

- 3) Trọng lượng nhẹ, làm hạ giá thành
- 4) Lớp cứng làm cho việc sử dụng được bền lâu
- 5) Khả năng chống ồn tuyệt vời



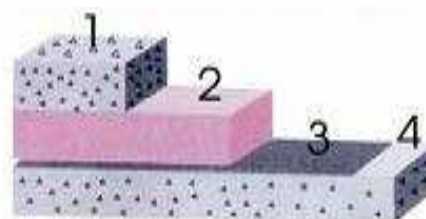
## 5. XÂY DỰNG PHÒNG LẠNH

Khả năng chống ẩm tuyệt vời và cường độ chịu nén cao của tấm xốp XPS làm nổi bật những ưu điểm của nó trong dự án xây dựng phòng lạnh. Nó có thể được sử dụng trong tất cả các phần, bao gồm cả nền nhà, tường bên trong và bên ngoài và mái hoặc trần nhà v.v...



- A. Tính chất cách nhiệt làm cho nó vẫn không thay đổi trong điều kiện làm việc vất vả mà có thể đảm bảo hiệu suất cao của việc xây dựng phòng lạnh
- B. Nó có thể ngăn cản tác động của sự ngưng tụ kết đông đối với cấu trúc dạng tổ ong tế bào đóng kín.
- C. Khả năng không dễ bị rã, nên đảm bảo việc sử dụng thông thường của các đặc điểm kết cấu.
- D. Xốp cách nhiệt XPS có thể cung cấp một sự hỗ trợ tuyệt vời.

1. Reinforced Concrete Cement boards
2. A-Shield XPS Insulation Board
3. Compartment Vapor Layer
4. Reinforced Concrete Ground



## 6. KIỂM SOÁT ĐÓNG BĂNG MẶT ĐẤT

Ở những khu vực lạnh, một loạt các ứng dụng xây dựng dân dụng phải đối mặt với vấn đề đóng băng mặt đất mà có thể dẫn tới các các con đường, đường ray, lối đi sân bay bị giao

# XỚP CÁCH NHIỆT (XPS)

nhau, các ống ngầm bị dịch chuyển thậm chí làm hỏng cấu trúc của công trình xây dựng. Đặt xốp cách nhiệt XPS thích hợp bên dưới lớp nền đường có thể kiểm soát hiệu quả việc đóng băng nền đường, giảm đáng kể sự cần thiết phải đổ đất mà có thể đảm bảo mặt đường và lòng đất trong trạng thái bình thường và kéo dài thời hạn sử dụng.

Xốp cách nhiệt XPS có thể ngăn ngừa tầng đất (có) băng vĩnh cửu khỏi bị tan đi để làm cho nền đường được ổn định.

<b>Tên sản phẩm</b>	<b>Xốp cách nhiệt đột dập, chất dẻo PS, tấm XPS, XPS, tấm bọt XPS</b>
<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>ISO 9001 và ISO 14001 và Chứng nhận CE</b>
<b>Mô tả</b>	<p>Mô tả sản phẩm</p> <p>Quy cách:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1) Độ dày: 25mm – 100mm</li><li>2) Bề rộng: 600mm/1.200mm</li><li>3) Chiều dài: 1.200mm/ 2.400mm</li><li>4) Sức chịu nén: 150kpa, 200kpa, 250kpa, 300kpa, 350kpa, 400kpa, 700kpa.</li><li>5) Tỷ trọng: 32 – 50kg/m<sup>3</sup></li><li>6) Độ ổn định về kích thước: Tối đa 2.0%</li><li>7) Hiệu suất (25 độ Celsius): Tối đa 0.035w/mk</li><li>8) Màu: vàng nhạt, xanh, hồng (linh hoạt)</li></ol> <p>Đặc điểm tấm xốp XPS:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>a) Khả năng cách nhiệt tuyệt vời</li><li>b) Chống ẩm tốt</li><li>c) Hấp thụ nước rất ít</li><li>d) Cách âm đã được phê duyệt</li><li>e) Độ chịu nén cao</li><li>f) Độ ổn định về kích thước đã được cải thiện</li><li>g) Chống rã</li></ol>